

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/DS-ST

Ngày: 01-4-2021

V/v tranh chấp “*Hợp đồng
tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Việt.

Bà Phan Hoàng Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: bà Trần Tuấn A – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Tuấn A: ông Triệu Văn T. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần K chi nhánh Cần Thơ.

Địa chỉ: 38-40 Hòa Bình, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (theo Quyết định số 1203/QĐ-NHKL ngày 24/4/2018).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Triệu Văn T: ông Phạm Đăng V, sinh năm: 1971. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần K – PGD

Thốt Nốt. (theo Giấy ủy quyền số 55/UQ-NHKL ngày 22/6/2020, Giấy ủy quyền số 986A/UQ-NHKL ngày 22/6/2020).

Địa chỉ: số 477, tổ 24, KV. Phụng Thạnh 1, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Đăng V: ông Lý Quốc L, sinh năm 1985. (theo Giấy ủy quyền số 30/UQ – NHKL, ngày 17/11/2020). (Có mặt).

Địa chỉ: số 477, tổ 24, KV. Phụng Thạnh 1, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:*

1. Ông Hoàng Trung T, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1973. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: số 60/14A, khóm Đ, phường T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Phước Cường trình bày:

Vào ngày 18/7/2009, Ngân hàng thương mại cổ phần K (viết tắt là Ngân hàng) và ông Hoàng Trung T, bà Nguyễn Thị Hồng T ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số HD1223/HĐTD ngày 18/7/2009, Ngân hàng cho ông T, bà T vay tổng số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay: sửa chữa nhà và tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn: 1,15%/tháng được điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng mức lãi suất tiền gửi Việt Nam đồng kỳ hạn 13 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng tại thời điểm thay đổi lãi suất cho vay cộng 0,5%, hình thức thanh toán: lãi trả hàng tháng, vốn gốc trả 02 kỳ (12 tháng), mỗi kỳ trả số tiền 100.000.000 đồng.

Để đảm bảo khoản vay, Ngân hàng và ông T, bà T ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số HD1223/HĐTC ngày 18/7/2009, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Long Xuyên ngày 06/08/2009, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.02888iA ngày 08/7/2008 do UBND thành phố Long Xuyên cấp cho ông Hoàng Trung T, bà Nguyễn Thị Hồng T, diện tích 106,6m², thửa đất số 48, tờ bản đồ số 30, đất tọa lạc tại phường T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Quyền sở hữu nhà ở số 898833030100317, diện tích 40,83m², cấp 4A, số tầng: 1, do UBND thành phố Long Xuyên cấp ngày 24/02/2009 cho ông Hoàng Trung T, bà Nguyễn Thị Hồng T.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T, bà T thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn gốc: 120.000.000 đồng, lãi: 9.802.186 đồng thì không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ nhưng ông T, bà T không hợp tác và không có thiện chí trả nợ.

Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng yêu cầu ông T, bà T có nghĩa vụ trả tổng số tiền 741.929.853 đồng, trong đó nợ gốc: 80.000.000 đồng, lãi trong hạn: 41.766.289 đồng, lãi quá hạn: 406.234.750 đồng, phạt chậm trả lãi: 213.928.814 đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông T, bà T trả số tiền lãi phạt chậm trả lãi 231.595.801 đồng, chỉ yêu cầu ông T, bà T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ gốc và lãi vay theo các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký, tổng số tiền tính đến ngày 01/4/2021 là: 547.334.372 đồng, trong đó nợ gốc: 80.000.000 đồng, lãi trong hạn: 41.766.289 đồng, lãi quá hạn: 425.568.083 đồng. Đồng thời, ông T, bà T vẫn phải chịu lãi suất quá hạn, lãi phạt theo quy định tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số HD1223/HĐTC ngày 18/07/2009 được ký kết giữa ông T, bà T và Ngân hàng để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà T có ý kiến trình bày: bà thống nhất với nội dung trình bày của phía Ngân hàng, thừa nhận về số tiền vốn gốc và lãi còn nợ Ngân hàng, trước đây bà và chồng bà là ông T có ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, do hoàn cảnh khó khăn nên hiện nay vợ chồng bà không có khả năng trả nợ. Nay Ngân hàng có đơn khởi kiện thì bà đồng ý trả nợ vay và đồng ý để cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Hoàng Trung T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông T về nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông Hoàng Trung T chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K:

+ Buộc bị đơn ông T, bà T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn.

+ Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số HD1223/HĐTC ngày 18/7/2009 giữa Ngân hàng và ông T, bà T để đảm bảo cho việc thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần K (viết tắt là Ngân hàng) do bà Trần Tuấn A – Chức vụ: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho ông Triệu Văn T – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần K chi nhánh Cần Thơ (theo Quyết định số 1203/QĐ-NHKL ngày 24/4/2018). Ông Triệu Văn T ủy quyền cho ông Phạm Đăng V. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần K – PGD Thốt Nốt. (theo Giấy ủy quyền số 55/UQ-NHKL ngày 22/6/2020, Giấy ủy quyền số 986A/UQ-NHKL ngày 22/6/2020). Ông Phạm Đăng V ủy quyền lại cho ông Lý Quốc L, sinh năm 1985. Chức vụ: Tổ trưởng tín dụng Ngân hàng thương mại cổ phần K – PGD Thốt Nốt (theo Giấy ủy quyền số 30/UQ – NHKL, ngày 17/11/2020)

Thủ tục ủy quyền trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ông Lâm tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[2] Ngân hàng khởi kiện ông T, bà T yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HD1223/HĐTD ngày 18/7/2009, yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số HD1223/HĐTC ngày 18/7/2009 giữa Ngân hàng và ông T, bà T để đảm bảo cho việc thi hành án. Do đó, xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn có nơi cư trú tại khóm Đông Thạnh, phường T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Căn cứ Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[4] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[5] Tại phiên tòa, ông Lâm là người đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng xác định thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông T, bà T trả số

tiền lãi phạt chậm trả lãi 231.595.801 đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngân hàng yêu cầu ông T, bà T trả tổng cộng vốn và lãi là 547.334.372 đồng (tính đến ngày 01/4/2021). Trong đó, nợ gốc 80.000.000 đồng, lãi trong hạn 41.766.289 đồng, lãi quá hạn 425.568.083 đồng. Đồng thời yêu cầu ông T, bà T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số HD1223/HĐTD ngày 18/7/2009 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng tín dụng số HD1223/HĐTD ngày 18/7/2009 giữa Ngân hàng và ông T, bà T được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng theo quy định tại các Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía ông T, bà T đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay.

Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T, bà T trả tổng số tiền 547.334.372 đồng (tính đến ngày 01/4/2021). Trong đó, nợ gốc 80.000.000 đồng, lãi trong hạn 41.766.289 đồng, lãi quá hạn 425.568.083 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, do ông T, bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải có nghĩa vụ trả tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Đối với yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp của Ngân hàng thì thấy để đảm bảo khoản nợ vay, Ngân hàng và ông T, bà T ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số HD1223/HĐTC ngày 18/7/2009 đã được công chứng tại Phòng công chứng số 1 An Giang ngày 06/8/2009 và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Long Xuyên ngày 06/08/2009, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.02888iA ngày 08/7/2008 do UBND thành phố Long Xuyên cấp cho ông Hoàng Trung T, bà Nguyễn Thị Hồng T, diện tích 106,6m², thửa đất số 48, tờ bản đồ số 30, đất tọa lạc tại phường T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Quyền sở hữu nhà ở số 898833030100317, diện tích 40,83m², cấp 4A, số tầng: 1, do UBND thành phố Long Xuyên cấp ngày 24/02/2009 cho ông T, bà T. Xét nội dung và hình thức của hợp đồng thế chấp trên phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[8] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông T, bà T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tổng số tiền 547.334.372 đồng (tính đến ngày 01/4/2021). Trong đó, nợ gốc 80.000.000 đồng, lãi trong hạn 41.766.289 đồng, lãi quá hạn 425.568.083 đồng. Đồng thời, kể từ ngày 01/4/2021 buộc ông T, bà T phải tiếp tục chịu khoản tiền

lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng.

Trường hợp ông T, bà T không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.02888iA ngày 08/7/2008 do UBND thành phố Long Xuyên cấp cho ông T, bà T, diện tích 106,6m², thửa đất số 48, tờ bản đồ số 30, đất tọa lạc tại phường T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Quyền sở hữu nhà ở số 898833030100317, diện tích 40,83m², cấp 4A, số tầng: 1, do UBND thành phố Long Xuyên cấp ngày 24/02/2009 cho ông T, bà T để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số HD1223/HĐTC ngày 18/7/2009.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ thì ông T, bà T còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết nợ.

[9] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông T, bà T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí với số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) theo biên bản giao nhận tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên nên ông T, bà T có nghĩa vụ hoàn lại 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông T, bà T phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 26, 35, 39, 85, 86, 144, 147, 227, 228, 235, 244, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 471, Điều 474, Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Buộc ông Hoàng Trung T, bà Nguyễn Thị Hồng T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tổng số tiền 547.334.372 đồng (*Năm trăm bốn mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn, ba trăm bảy mươi hai đồng*). Trong

đó, nợ gốc 80.000.000 đồng, lãi trong hạn 41.766.289 đồng, lãi quá hạn 425.568.083 đồng (tính đến ngày 01/4/2021).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (01/4/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HD1223/HĐTD ngày 18/7/2009 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Hoàng Trung T, bà Nguyễn Thị Hồng T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

Trường hợp ông Hoàng Trung T, bà Nguyễn Thị Hồng T không trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K thì Ngân hàng thương mại cổ phần K được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.02888iA ngày 08/7/2008 do UBND thành phố Long Xuyên cấp cho ông Hoàng Trung T, bà Nguyễn Thị Hồng T, diện tích 106,6m², thửa đất số 48, tờ bản đồ số 30, đất tọa lạc tại phường T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Quyền sở hữu nhà ở số 898833030100317, diện tích 40,83m², cấp 4A, số tầng: 1, do UBND thành phố Long Xuyên cấp ngày 24/02/2009 cho ông Hoàng Trung T, bà Nguyễn Thị Hồng T.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ thì ông Hoàng Trung T, bà Nguyễn Thị Hồng T còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết nợ.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Hoàng Trung T, bà Nguyễn Thị Hồng T có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hoàng Trung T, bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 25.893.375 đồng (*Hai mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng*)

Ngân hàng thương mại cổ phần K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 16.838.597 đồng (*Mười sáu triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn, năm trăm chín mươi bảy đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005730 ngày 20/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ngân hàng thương mại cổ phần K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Hoàng Trung T, bà Nguyễn Thị Hồng T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên